

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố tải trọng các cầu và khổ giới hạn các  
tuyến địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của  
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường  
bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ;  
vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương  
tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ; Thông tư số  
35/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông  
vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-  
BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố tải trọng các cầu và khổ giới hạn các tuyến đường địa  
phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

1. Các tuyến, đoạn tuyến có trong Phụ lục 01 là các tuyến, đoạn tuyến  
đường bộ đã vào cấp, có tải trọng thiết kế mặt đường cho xe có tải trọng nhỏ  
hơn hoặc bằng 10 tấn/trục đơn của xe, tải trọng thiết kế cầu là HL-93 hoặc tương  
đương; các tuyến, đoạn tuyến, các cầu trên tuyến đảm bảo tải trọng và khổ giới  
hạn theo quy định.

2. Khổ giới hạn hệ thống đường địa phương theo Phụ lục 02 kèm theo  
Quyết định này. Các tuyến đường không có trong Phụ lục 02 là các tuyến đảm

bảo quy định về khổ giới hạn về chiều rộng và khổ giới hạn về chiều cao theo cấp của tuyến đường.

3. Các cầu hạn chế tải trọng trên hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh kèm theo Phụ lục 03 kèm theo Quyết định này. Các cầu đang khai thác không có trong Phụ lục 03 là các cầu đáp ứng tải trọng khai thác theo quy định.

Riêng đối với cầu tại vị trí Km10+300, ĐT 128 thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 788/UBND-KTN ngày 07 tháng 3 năm 2024.

**Điều 2.** Tải trọng và khổ giới hạn công bố trong Quyết định này không thay thế biển báo hiệu tải trọng cầu, biển báo hiệu hạn chế khổ giới hạn và các biển báo hiệu khác trên hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 3.** Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, rà soát báo cáo kịp thời để kịp thời điều chỉnh, cập nhật công bố tải trọng và khổ giới hạn trong các trường hợp:

1. Đối với tải trọng

a) Tình trạng kỹ thuật của cầu và các công trình đường bộ có thay đổi khả năng chịu tải khai thác (khi có hư hỏng xuống cấp, xảy ra sự cố, kiểm định, thử tải xác định lại tải trọng khai thác hoặc các nguyên nhân khác) so với tải trọng đã công bố tại Quyết định này.

b) Khi đưa cầu mới hoàn thành vào khai thác.

2. Đối với khổ giới hạn

a) Khổ giới hạn tại các vị trí trên các tuyến đường đang khai thác có thay đổi (do sửa chữa hoặc thực hiện các công việc khác như làm mở mới, thu hẹp mặt đường, mặt cầu; nâng cao hoặc hạ thấp khoảng tĩnh không của cầu và các nguyên nhân làm thay đổi khổ giới hạn về chiều rộng, chiều cao) so với khổ giới hạn đã công bố tại Quyết định này.

b) Khi hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến, đoạn tuyến và đưa vào khai thác.

c) Khi chuyển đường huyện thành đường tỉnh theo quy hoạch.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 3 hàng năm báo cáo kết quả rà soát tải trọng, khổ giới hạn và tình trạng kỹ thuật của các tuyến đường bộ gửi Sở Giao thông vận tải để trình cấp có thẩm quyền cập nhật, bổ sung.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm hoàn toàn về số liệu cung cấp để công bố.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; (để đăng tải)
- Lưu: VT, Kt2.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng A Tính**